

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2017/HSST

Ngày: 22/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Trung Kiên.

2. Bà Vy Thị Lan.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Phấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Mã Văn Thông, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2017/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

LƯƠNG VĂN Q; giới tính: Nam; sinh ngày 15 tháng 7 năm 1993; tại xã Vân T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Lương Văn A và bà: Hà Thị Đ vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 19/7/2017 đến nay có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn Q:**

Bà Hoàng Tô Minh Huyền là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn – Có mặt.

*** Người bị hại: Anh Hoàng Văn L** – Sinh năm: 1990; trú tại: Thôn Q, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn – Có mặt.

*** Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại Hoàng Văn L:**

Bà Ngô Thị Thanh Hòa là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn – Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lương Văn Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 08/6/2017, Lương Văn K, sinh năm 1986, trú tại thôn N, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và Hoàng Văn L, sinh năm 1990, trú tại thôn Q, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn cùng đến quán của anh Hà Văn Q, sinh năm 1975, trú tại thôn N, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đánh Bì a. Do K thua L 100.000đ (một trăm nghìn đồng) không có tiền trả, nên hai bên xảy ra mâu thuẫn. Sau đó, K đã vay của Hà Văn Q 100.000đ (một trăm nghìn đồng) để trả cho L và gọi cháu Lương Văn Q, sinh năm 1993, trú tại thôn N, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến để đưa K về. Khoảng 22 giờ 30 phút, Lương Văn Q đến quán của Hà Văn Q thì L gọi điện cho anh trai là Hoàng Văn C, sinh năm 1986, trú tại thôn Q, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nói là có xích mích với người khác, nghe L gọi điện nói vậy, C gọi thêm Mã Văn Z, sinh năm 1983, trú tại thôn B, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn cùng đi với mục đích để can ngăn, hòa giải. Trên đường về Lương Văn K và Lương Văn Q có gặp Hà Văn Đ, sinh năm 1994, ở cùng thôn, sau đó Đ, K, Q đi vào quán Vi Văn P ở thôn N, xã Vân T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, gần Quốc lộ 1A ngồi uống nước.

Sau khi gọi điện thoại cho C xong, L và Hoàng Văn S, sinh năm 1986, trú tại thôn N, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đi xe mô tô từ quán Hà Văn Q đến quán của Vi Văn P, C và Z cùng đến ngay sau đó. Khi đến quán của P thì Z và C đỗ xe mô tô ở cạnh đường trước cửa quán nhưng không vào trong quán, S vào quán ngồi ở bàn khác. Lúc này, L lấy một con dao nhọn (loại dao gập) để trong túi quần, mở lưỡi dao ra cầm trên tay rồi đi đến bàn của K đang ngồi và đặt dao lên bàn. Thấy vậy, K thách thức “*mày đâm được thì đâm đi*” nhưng L không nói và cũng không hành động gì. L gọi chị Lương Thị T vợ anh P lấy cho 03 chai bia Hà Nội ra để trên bàn thì Lương Văn Q bảo K đi về. Khi K lái xe mô tô đi được một đoạn cách quán khoảng 05 mét thì L cầm 01 chai bia Hà Nội để trên bàn chạy ra phía bể nước của quán và ném về phía K nhưng không trúng. K dừng xe, đi bộ quay lại quán, cầm thêm 02 mẫu gạch xi măng và nói “*thằng nào vừa ném tao*”. Nhưng K không dùng gạch để ném hay đánh ai. Cùng lúc đó, Q đi đến trước mặt L hỏi “*sao đấy*” thì L nói “*không phải việc của mày*”. Sau đó, L và Q xảy ra cãi cọ, xô đẩy nhau. Thấy trên tay L cầm một con dao nhọn, Q đã lùi vào phía cửa quán cạnh một két vỏ chai bia Hà Nội bằng thủy tinh, Q đã cầm hai vỏ chai bia lên. Lúc đó L chạy ra phía xe mô tô đỗ cạnh lan can đường định lấy con dao có cán gỗ dài khoảng 60-70cm nhưng bị Hoàng Văn C ngăn lại nên L không lấy được. Sau đó L tiến về phía Q và cách Q 3,55 mét, L không đánh Q cũng không nói dọa là sẽ đánh Q nhưng Q dùng tay phải cầm vỏ chai thủy tinh ném chúng vào mặt của Hoàng Văn L khiến L bị thương.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 146/2017/TgT ngày 13/7/2017 của Trung tâm Pháp y Lạng Sơn kết luận mức độ tổn thương cơ thể của Hoàng Văn L tại thời điểm giám định:

Sẹo xấu vết thương dưới mắt trái, tỷ lệ:

15%.

Sẹo nhỏ vết thương môi mép trên bên trái, tỷ lệ:	01%.
Sẹo vết thương môi dưới bên trái, tỷ lệ:	02%.
Gãy răng 3.1, tỷ lệ:	03%.
Tổng tỷ lệ cộng lùi: 20% (Hai mươi phần trăm).	

Sau khi vụ án xảy ra Hoàng Văn L yêu cầu Lương Văn Q bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 29.700.000đ (Hai mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng), nhưng Lương Văn Q mới bồi thường được 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Đối với con dao nhọn của Hoàng Văn L mang theo từ nhà và con dao có tra cán gỗ, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu được.

Đối với hành vi đánh Bì a ăn tiền của Hoàng Văn L và Lương Văn K. Công an huyện Chi Lăng đã tách ra để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 30/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố bị cáo Lương Văn Q ra trước Toà án nhân dân huyện Chi Lăng để xét xử về tội cố ý gây thương tích, theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng trình bày lời luận tội đối với bị cáo Lương Văn Q và kết luận hành vi của Lương Văn Q là phạm tội cố ý gây thương tích. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017, áp dụng khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lương Văn Q từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo đã chấp nhận bồi thường, theo thỏa thuận Lương Văn Q phải bồi thường cho bị hại anh Hoàng Văn L tiền chi phí chạy chữa thuốc men, ngày công mất thu nhập tổn thất tinh thần vv... Tổng cộng số tiền là: 29.700.000Đ. (Hai mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng), bị cáo đã bồi thường 5.000.000đ (Năm triệu đồng) còn thiếu 24.700.000đ (Hai mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) và hứa khi có điều kiện sẽ bồi thường, về lãi chậm trả tính theo quy định của pháp luật. Thỏa thuận của bị cáo với bị hại là có căn cứ, đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Cần tịch thu tiêu hủy 01 vỏ chai bia thủy tinh màu nâu đỏ có dán nhãn (Bia Hà Nội), không có nắp đậy, không chứa đựng vật chất gì bên trong. 18 mảnh thủy tinh màu nâu đỏ có hình dạng, kích thước khác nhau, là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến phân tích; nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và đề nghị: Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ cho bị cáo, xử phạt bị cáo ở mức 02 (Hai) năm tù và miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo

vì bị cáo tuổi đời còn trẻ, ít hiểu biết pháp luật, có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ nghèo.

Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại Hoàng Văn L có ý kiến phân tích; nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và đề nghị: Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nhưng cần nghiêm khắc để có tác dụng giáo dục phòng ngừa và đề nghị chấp nhận thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị hại và bị cáo vì thỏa thuận đó phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn Q thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, việc đưa bị cáo ra xét xử là không oan và nhất trí với quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát, bị cáo Lương Văn Q không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lương Văn Q khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 23 giờ 30' ngày 08/6/2017, tại quán hàng của anh Vi Văn P ở thôn N, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Lương Văn Q đã thực hiện hành vi dùng vỏ chai bia Hà Nội bằng thủy tinh ném vào mặt của anh Hoàng Văn L gây thương tích: Sẹo xấu vết thương dưới mắt trái. Sẹo nhỏ vết thương môi mép trên bên trái. Sẹo vết thương môi dưới bên trái. Gãy răng 3.1.

Hậu quả Lương Văn Q đã gây thương tích cho anh Hoàng Văn L 20% (Hai mươi phần trăm) sức khỏe.

Bị cáo Lương Văn Q là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy có đủ khả năng để nhận thức việc sử dụng vỏ chai bia bằng thủy tinh, là loại hung khí nguy hiểm để thực hiện hành vi gây thương tích cho người khác với lỗi cố ý là vi phạm pháp luật nhưng vì cho rằng mình sẽ bị đánh nên bị cáo đã gây thương tích cho 01 người, với tỷ lệ thương tích đến 20%. Vậy đã có đủ các căn cứ để kết luận bị cáo Lương Văn Q phạm tội: Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 điều 104 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn Q là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người, là một trong những quyền quan trọng được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, hiện trạng thanh thiếu niên trên địa bàn huyện C

thường tụ tập uống rượu, giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực là khá phổ biến. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật cần chấp nhận, xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về tính chất, mức độ: Chỉ vì những nguyên cớ nhỏ, xích mích trong quán nước, bị cáo không kiềm chế, không tuân thủ đúng pháp luật mà dùng võ chài bằng thủy tinh, là loại hung khí nguy hiểm dễ gây thương tích cho người khác, hành vi của bị cáo là coi thường pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, nhận thức có phần hạn chế, do hành động bột phát thiếu suy nghĩ đã dẫn đến phạm tội. Xác định bị cáo có nhân thân tốt.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại mà bị cáo đã gây ra. Trong trường hợp này người bị hại cũng có lỗi, do vậy bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 và 01 tình tiết theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tu dưỡng, sớm trở thành công dân tốt.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa, Hội đồng xét xử áp dụng Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017, áp dụng khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo tu dưỡng, rèn luyện, giúp bị cáo sửa chữa sai lầm, sống có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật.

Thời gian Lương Văn Q bị tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa người bị hại anh Hoàng Văn L với bị cáo Lương Văn Q là có căn cứ cần chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại Hoàng Văn L yêu cầu Lương Văn Q bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 29.700.000đ (Hai mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng), nhưng Lương Văn Q mới bồi thường được 5.000.000đ

(năm triệu đồng), còn thiếu 24.700.000đ. (Hai mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng), Bị cáo đã chấp nhận bồi thường và hứa khi có điều kiện sẽ bồi thường đầy đủ, về lãi chậm trả tính theo quy định của pháp luật. Thỏa thuận của bị cáo với bị hại là có căn cứ, đúng pháp luật cần chấp nhận.

Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 vỏ chai bia thủy tinh màu nâu đỏ có dán nhãn (Bia Hà Nội), không có nắp đậy, không chứa đựng vật chất gì bên trong. 18 mảnh thủy tinh màu nâu đỏ có hình dạng, kích thước khác nhau, là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng.

Về án phí: Bị cáo Lương Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, chấp nhận một phần đơn xin miễn án phí của bị cáo. Miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo theo quy định của pháp luật vì bị cáo có yêu cầu và thuộc hộ nghèo.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, người bị hại, Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 231 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn Q phạm tội cố ý gây thương tích.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999. Áp dụng Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, áp dụng khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015,

- Xử phạt bị cáo: Lương Văn Q **02** (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 19/7/2017.

2. Về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chấp nhận thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Lương Văn Q với người bị hại là anh Hoàng Văn L như sau:

Lương Văn Q phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Hoàng Văn L trú tại: Thôn N, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, số tiền là: 24.700.000đ, (Hai mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực và anh Hoàng Văn L có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Lương Văn Q không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ chai bia thủy tinh màu nâu đỏ có dán nhãn (Bia Hà Nội), không có nắp đậy, không chứa đựng vật chất gì bên trong. 18 mảnh thủy tinh màu nâu đỏ có hình dạng, kích thước khác nhau.

Vật chứng đang lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng ngày 31/10/2017.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Văn Q phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Lương Văn Q.

Báo cho bị cáo, người bào chữa, người bị hại, Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư Pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;
- Công an huyện Chi Lăng;
- CC THA dân sự huyện Chi Lăng;
- UBND xã Tân Thanh, Văn Lãng, Lạng Sơn;
- UBND xã Cò Nòi, Mai Sơn, Sơn La;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác
- Lưu Hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Hoàng Thế Khuynh